

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 218/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị C, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Ông Đoàn Ngọc A, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị C và ông Đoàn Ngọc A tự nguyện đi đến hôn nhân và về chung sống với nhau từ đầu năm 1981 cho đến nay tại thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Đến ngày 30/11/1981 có cháu đầu tiên. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc với nhau một thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hòa hợp nhau, mâu thuẫn về cách sống, quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nên nghĩ vì con cái mà cố gắng sống vì con nay các con đã lớn đồng thời vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai nữa. Xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Nay bà Trần Thị C và ông Đoàn Ngọc A thuận tình cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Trần Thị C và ông Đoàn Ngọc A có 4 con chung là Đoàn Thị Kim L, sinh ngày 30/11/19xx; Đoàn Hải N, sinh ngày 30/11/19xx và Đoàn Thị Kim H, sinh ngày 30/06/19xx, Đoàn Thị Kim N, sinh ngày 01/06/19xx. Các con đã thành niên, lập gia đình và tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về chia tài sản chung và vay nợ: Bà Trần Thị C và ông Đoàn Ngọc A không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Bà Trần Thị C tự nguyện chịu lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002xxx ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi

cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Bà Trần Thị C đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị C và ông Đoàn Ngọc A thuận tình ly hôn.

1.2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị C tự nguyện chịu lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002xxx ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Bà Trần Thị C đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C, huyện Chư Sê (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Vương Đức Phượng